

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **58/2019/HS-ST**

Ngày: 10-6-2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Chung Quốc Hội**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Tấn Đầu**

2. Ông **Ngô Rạng Đông**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lâm Thanh Toàn** – *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông **Sơn Thái Phong** - *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Chí N**, sinh năm 1963, tại huyện P, Hậu Giang.

Nơi cư trú: Khu vực A, phường B, thị xã C, tỉnh Hậu Giang.

Nghề nghiệp: Lái xe;

Trình độ văn hóa: 11/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Võ Văn N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19-01-2019 đến ngày 10-4-2019.

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 18-01-2019 bị cáo Võ Chí N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 95C – 018.21 (Xe của Võ Chí Đ) chở trái cây từ thị xã C, tỉnh Hậu Giang sang huyện P, tỉnh Kiên Giang để bán. Khoảng 22 giờ cùng ngày, một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân) sử dụng sim rác điện thoại cho bị cáo N thuê chở hàng

từ phường E, Tp. F đến Cảng Bãi Vòng thuộc xã G, huyện P sẽ có người đến nhận, bị cáo N đồng ý rồi cả hai hẹn địa điểm giao hàng tại khu đất trống gần Cầu Tô Châu. Đến khoảng 02 giờ ngày 19-01-2019 N chạy xe đến điểm hẹn thì lần lượt có hai người đàn ông (chưa rõ nhân thân) chở đến 04 thùng giấy và 15 túi nylon chứa bên trong 2.510 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm: 2.010 bao hiệu Hero, 500 bao hiệu Jet giao cho bị cáo N và trả tiền vận chuyển là 700.000 đồng, bị cáo N nhận và mang số thuốc sắp xếp lên xe rồi đi phà từ Tp. F sang huyện P. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, khi phà cập Cảng Bãi Vòng thuộc xã G, huyện P bị cáo N điều khiển xe ô tô chạy lên bến phà thì bị lực lượng Công an và Biên phòng phát hiện bắt quả tang bị cáo N đang vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu.

Thu giữ vật chứng:

- 2.010 bao thuốc lá điều hiệu Hero;
- 500 bao thuốc lá điều hiệu Jet;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại TA – 1034 có gắn sim số 0913722239;

- 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 95C – 018.21 (đã trả lại cho chủ sở hữu).

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSPQ ngày 07 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố đối với bị cáo Võ Chí N về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tiêu hủy 2.010 bao thuốc lá điều hiệu Hero; 500 bao thuốc lá điều hiệu Jet; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại TA – 1034 và sim số 0913722239.

Buộc bị cáo N giao nộp số tiền 700.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với người phụ nữ và 02 người đàn ông theo lời khai của bị cáo N có liên quan đến vụ án, khi nào làm rõ nhân thân, nơi cư trú sẽ xử lý sau.

Lời nói sau cùng: Bị cáo N xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố.

Vào ngày 19-01-2019 bị cáo N đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 95C – 018.21 di chuyển từ cảng phà Tp. F sang huyện P, khi xe di chuyển lên bến phà thì bị lực lượng Công an và Biên phòng phát hiện trên xe bị cáo N đang vận chuyển 2.510 bao thuốc lá điều nhập lậu gồm 2.010 bao hiệu Hero, 500 bao hiệu Jet, bị cáo nhận vận chuyển thuê với giá 700.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy rằng hành vi vận chuyển hàng cấm của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố đối với bị cáo N là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

b) thuốc lá điều nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;

..... ”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển, mua bán thuốc lá điều nhập lậu là hành vi bị nghiêm cấm, những trường hợp này cần phải xử lý nghiêm theo từng hành vi phạm tội. Viện kiểm sát yêu cầu xử phạt từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, bị cáo cho rằng bị cáo đang làm thuê, gia đình khó khăn không có tiền để nộp phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát. Trong phần nghị án, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có

ích cho gia đình, xã hội. Đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3] Tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo có người anh ruột liệt sĩ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy 2.010 bao thuốc lá điều hiệu Hero; 500 bao thuốc lá điều hiệu Jet; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại TA – 1034 và sim số 0913722239.

Buộc bị cáo N giao nộp số tiền 700.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Võ Chí N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Chí N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Chí N 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án (10-6-2019).

Giao bị cáo Võ Chí N cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã C, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tiêu hủy 2.010 bao thuốc lá điều hiệu Hero; 500 bao thuốc lá điều hiệu Jet; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, loại TA – 1034 và sim số 0913722239.

Buộc bị cáo N giao nộp số tiền 700.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Chí N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc.

5. Báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THADS huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chung Quốc Hội